

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 31-7-2019

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LT, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Nam

Ông Trần Trọng Phú

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Nhật Lệ – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Tất – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 358/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thùy P, sinh năm 1977.

Hộ khẩu thường trú: Tổ A, khu PT, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: đường NH, Tổ B, Ấp C, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Huỳnh T, sinh năm 1964.

Hộ khẩu thường trú: Tổ A, khu PT, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

(Bà P và ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/3/2019 và các lời khai tại hồ sơ, nguyên đơn bà Lê Thị Thùy P trình bày:

Bà và ông Huỳnh T chung sống với nhau từ năm 2017 đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn LT, huyện LT cấp giấy chứng nhận kết hôn số 161 ngày 01 tháng 8 năm 2018. Việc kết hôn do bà và ông T đều tự nguyện. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh T. Nguyên nhân bà P yêu cầu ly hôn là do bất đồng quan điểm sống, tính

tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã. Bà và ông T đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay.

Về con chung: Bà P khai không có.

Về tài sản chung: Bà P khai không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà P khai không có.

Bà P đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật

Lời khai của ông Huỳnh T tại hồ sơ thể hiện:

Ông và bà P chung sống với nhau từ năm 2017, chung sống tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không hạnh phúc, thường xuyên tranh cãi, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau. Ông và bà P đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay. Nay ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên bà P xin ly hôn, ông T đồng ý thuận tình.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có và không tranh chấp nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị Thùy P, bị đơn ông Huỳnh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn bà P, bị đơn ông T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh T khai giữa ông và bà P chung sống không có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, qua nội dung biên bản xác minh ngày 04/7/2019 do Ủy ban nhân dân thị trấn Long Thành cung cấp thể hiện bà Lê Thị Thùy P và ông Huỳnh T có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 161 ngày 01 tháng 8 năm 2018 nên xác định việc chung sống của bà P và ông T là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà P xin ly hôn, ông T đồng ý thuận tình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P, xử cho bà P được ly hôn với ông T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà P và ông T khai không có nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị Thùy P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 174, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 8; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn” của bà Lê Thị Thùy P đối với ông Huỳnh T.

Xử cho bà Lê Thị Thùy P được ly hôn với ông Huỳnh T.

Về con chung: Không có nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Thùy P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005052 ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LT. Bà P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bà P và ông T được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND huyện LT (1);
- Chi cục THADS huyện LT (1);
- UBND thị trấn LT (GCNKH số 161 ngày 01/8/2018) (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu (3).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Minh Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Phước – Trần Thị Hồng Phượng

Bùi Thị Minh Thảo